TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 02 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cơ
2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn L**; sinh năm 1986; địa chỉ: số A đường L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Bà **Phan Lê P**; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Lê P xây dựng gia đình vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, quận L (Chứng nhận kết hôn số:60/2016). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại số A đường L, thành phố Đà Nẵng. Cả hai chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng gay gắt; nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm

2019 ông bà đã tự sống ly thân mỗi người một nơi. Nay ông Nguyễn Tấn L xác định không còn tình cảm với bà P, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế nên yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Phan Lê P.

Về con chung: Ông Nguyễn Tấn L xác định ông và bà Phan Lê P có 01 con chung là Nguyễn Nhã H - Sinh ngày 14/6/2017. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông L giao con cho bà P nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông L giữ nguyên ý kiến giao con cho bà P nuôi dưỡng, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Tấn L xác định ông và bà Phan Lê P không có nợ chung.

** Bị đơn là bà Phan Lê P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là bà Phan Lê P quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa ông L và bà P đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Nguyên đơn xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung; bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn L khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là bà Phan Lê P có địa chỉ cư trú tại tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Phan Lê P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn L và bà Phan Lê P tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà P, xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Để duy trì hôn nhân hạnh phúc, Luật hôn nhân và gia đình đã quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc và cả sống chung với nhau. Tuy nhiên, theo ông L trình bày thì giữa ông và bà P đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 đến nay là đã vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, bà P vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ bà P không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy, việc ông Nguyễn Tấn L cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà Phan Lê P là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn L xác định ông và bà Phan Lê P có 01 con chung là Nguyễn Nhã H – Sinh ngày 14/6/2017. Ly hôn, ông L giao con cho bà P nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Xét yêu cầu của ông L thì thấy: việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải xuất phát từ lợi ích của con chung. Mặc dù bà P không có ý kiến gì đối với việc nuôi con chung nhưng cháu H là bé gái, còn nhỏ và thực tế từ khi ông L và bà P sống riêng từ năm 2019 đến nay thì cháu H vẫn sinh sống cùng mẹ nên cần tiếp tục giao cháu H cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng để tránh việc xáo trộn cuộc sống, gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý, sự phát triển toàn diện của cháu, điều này cũng phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với ý kiến cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng của ông Nguyễn Tấn L phù hợp với các quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận. Trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải phải

trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Tấn L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: ông L xác định ông và bà P không có nợ chung; còn bà Phan Lê P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Tấn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của ông Nguyễn Tấn L đối với bà Phan Lê P.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho ông Nguyễn Tấn Lâm ly h với bà Phan Lê P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhã H - Sinh ngày 14/6/2017 cho bà Phan Lê P trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng, ông Nguyễn Tấn L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Tấn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: ông L xác định ông và bà P không có nợ chung; còn bà Phan Lê P không có ý kiến.

4. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ ông Nguyễn Tấn L phải chịu, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0001142 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, ông L còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T;
- UBND phường H;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI